TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 13A/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với:

Bị cáo Dư Quyết T, sinh ngày 01/6/1984; nơi sinh và cư trú: thôn 2, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội, nay là thôn 2, xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Đình Đ và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 24/3/2025, Công an thị trấn Tr, nay là Công an xã V tiến hành kiểm tra hành chính đối với cơ sở lưu trú của ông Đặng Văn T1 tại khu 2, xã V, tỉnh Phú Thọ do anh Đỗ Minh T2 thuê. Quá trình kiểm tra phát hiện:

- Tại mặt bàn kê giáp tường phòng tắm bên trong phòng ngủ tầng 1 giáp cầu thang do Dư Quyết T lưu trú từ ngày 17/3/2025 có 09 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu A1, T khai nhận là ma tuý loại ketamin của T, tàng trữ để sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ cứng màu xanh đã qua sử dụng, 01 ống hút đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu A2; 01 cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng, 100 túi nilon nhỏ màu trắng.

- Tại vị trí dưới chân giường phía trong cùng của phòng khác cũng ở tầng 1 (không có người ở bên trong), có 01 túi giấy màu trắng chứa 01 hộp nhựa

tròn màu trắng, bên trong hộp nhựa có 01 túi nilon màu đen, trong túi nilon có 01 hộp kim loại tròn màu xanh, bên trong hộp kim loại này có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi nilon màu trắng chứa 19 viên nén màu xám, niêm phong ký hiệu A3;

- Tại phòng ngủ gắn biển 201 tầng 2 có U và L1 lưu trú từ ngày 17/3/2025 nhưng không đăng ký lưu trú.

- Tại phòng ngủ gắn biển 202 tầng 2 có Lương Thị H, Lữ Thị N, Nguyễn Thị N và Đào Thị Ngọc A lưu trú từ ngày 17/3/2025. Kiểm tra phát hiện tại vị trí bên trong túi sách màu đen của Lương Thị H có 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A6. Hà khai nhận là ma tuý Ketamine của Hà, tàng trữ mục đích sử dụng; bên trong túi đồ trang điểm màu đen của Hà có 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A4, Hà khai nhận là ma tuý Ketamine do Đào Thị Ngọc A tự để vào. Kiểm tra phát hiện bên trong túi nilon đựng đồ của Lữ Thị N có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xám và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A5. N khai nhận là ma tuý Ketamine và ma tuý kẹo của N tàng trữ để sử dụng.

Sau khi phát hiện sự việc, Công an thị trấn Tr đã báo cáo Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp T1 hành xác minh theo quy định và lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật liên quan.

Cùng ngày 24/3/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc T1 hành thu mẫu lần lượt của Dư Quyết T, Lữ Thị N, Lương Thị H, L1, Đào Thị Ngọc A, U và Nguyễn Thị N gồm: mẫu nước tiểu (ký hiệu từ N1 đến N7), AND (10 sợi tóc trên đầu mỗi đối tượng, ký hiệu từ T1 đến T7); đường vân (ký hiệu từ V1 đến V7) để phục vụ việc giám định.

Tại Kết luận giám định số: 753/KL-KTHS ngày 28/3/2025 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại ketamine có khối lượng: 8,3556g (tám phẩy ba năm năm sáu gam, không kể bao bì).

- Chất bám dính màu trắng có trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy ketamine có trong mẫu gửi giám định do tồn tại ở dạng vết (khối lượng quá nhỏ).

- Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại ketamine có khối lượng: 16,2626g (mười sáu phẩy hai sáu hai sáu gam, không kể bao bì).

- Mười chín viên nén đều có màu xám có trong mẫu A3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 7,2768g (bảy phẩy hai bảy sáu tám gam, không kể bao bì).

- Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, loại ketamine có khối lượng: 0,1328g (không phẩy một ba hai tám gam, không kể bao bì).

- Một viên nén và một mảnh viên nén đều có màu xám có trong mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng: 0,5931g (không phẩy năm chín ba một gam, không kể bao bì).

- Chất bột có trong trong mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại ketamine, có khối lượng: 0,5457g (không phẩy năm bốn năm bảy gam, không kể bao bì).

- Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A6 gửi giám định là ma túy, loại ketamine có khối lượng: 0,1828g (không phẩy một tám hai tám gam, không kể bao bì).

Tại các Kết luận giám định số 792, 793, 794, 795, 803, 805, 806 ngày 01/4/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Dư Quyết T, ký hiệu N1 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được cơ quan trưng cầu xác định là mẫu nước tiểu thu của Lữ Thị N, ký hiệu N5 gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, MDMA, Methamphetamine, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng được cơ quan trưng cầu xác định là mẫu nước tiểu thu của Lương Thị H, ký hiệu N4 gửi giám định.

- Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine; MDMA; Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của L1, ký hiệu N3 gửi giám định.

- Tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Đào Thị Ngọc A, ký hiệu N7 gửi giám định.

- Tìm thấy các chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của U, ký hiệu N2 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị N, ký hiệu N6 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 2791/KL-KTHS, ngày 26/4/2025, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Trên túi nilon đen, hộp nhựa trong, túi giấy màu trắng ký hiệu B1 và hai (02) vỏ túi (dạng túi zip) có AND người, không phân tích được kiểu gen từ dấu vết AND này do chất lượng dấu vết kém và lượng vết ít.

- Không phát hiện thấy AND trên hộp kim loại có nắp màu xanh ký hiệu B1.

Tại Bản kết luận giám định số 4897/KLGĐ-KTHS ngày 18/7/2025, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Trên các mẫu gửi giám định đều có bám dính AND người, không phân tích được kiểu gen do các dấu vết đều có chất lượng kém.*

Tại kết luận giám định số 2785/KL-KTHS ngày 25/4/2025, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Trên túi giấy màu trắng, có quai xách gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, trong đó có 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất. Dấu vết đường vân này không phải của ai trong số 07 người in dấu vân tay trong 07 chỉ bản gửi làm mẫu so sA.

- Trên hộp nhựa màu trắng; túi nilon màu trắng, dạng túi zip, viền màu đỏ; túi nilon màu đen và hộp kim loại màu xanh, có nắp đậy phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận giám định nêu trên cho Dư Quyết T. T đồng ý, không có ý kiến gì.

Ngày 02/6/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định tách vụ án hình sự số 3168 và quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 3169 để tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lữ Thị N và các tài liệu liên quan trong vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án số 31/QĐ-CSMT ngày 26/3/2025 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc để điều tra theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Dư Quyết T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2025, T đang ngồi uống nước tại một quán ven đường thuộc thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là xã V, tỉnh Phú Thọ thì gặp một nam giới không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện, T hỏi mua của người này 4.500.000đ tiền ma túy "Ke". Người này đồng ý và bảo T đợi, người nam giới trên đi khỏi quán một lúc thì quay lại. T đưa cho người này 4.500.000đ. Người này cầm tiền rồi đưa cho T 09 túi ma túy "Ke". T cầm ma túy mang về phòng trọ của T tại tầng 1 cơ sở lưu trú của ông Đặng Văn T1 mục đích để sử dụng. T chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSYL ngày 07 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Dư Quyết T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Dư Quyết T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Dư Quyết T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 24/3/2025, Công an thị trấn Tr tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng ngủ tầng 1 cơ sở lưu trú của ông Đặng Văn T1 tại khu 2, thị trấn Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là khu 2, xã V, tỉnh

Phú Thọ phát hiện Dư Quyết T đang có hành vi tàng trữ trái phép 8,3556 gam ma túy Ketamine mục đích để sử dụng.

[3]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý,... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh Nều loại tội phạm khác. Bị cáo có sức khỏe nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà đua đòi, chơi bời dẫn đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Đối với người nam giới bán ma túy cho Dư Quyết T. Quá trình điều tra cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người này là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lữ Thị N, Lương Thị H, Đào Ngọc A; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của U, L1, Nguyễn Thị N và những người liên quan: Ông Đặng Văn T1 (chủ cơ sở lưu trú); anh Đỗ Minh T2 (người ký hợp đồng thuê nhà ông T1) đã được xem xét trong vụ án Lữ Thị N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với số ma túy thu giữ trong phòng cạnh phòng của Dư Quyết T gồm A3 = 7,2768 gam ma túy MDMA; A3= 16,2626gam ma túy Ketamine. Dư Quyết T, U, L1, Lương Thị H, Lữ Thị N, Nguyễn Thị N, Đào Thị Ngọc A đều khai nhận là phòng của một phụ nữ tên Ng nhưng Ng đã đi đâu từ ngày 23/3/2025 chưa quay lại. Quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của Ng; chưa xác định được số ma túy trên của ai. Ngày 18/8/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số A3457 để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật A1= 8,2735g ma túy Ketamine, cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với mẫu vật A4=0,1142g ma tuý Ketamine; A5 = 0,4562g ma túy Ketamine; A5 = 0,5027g ma túy MDMA; A6= 0,1080g ma túy Ketamine cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ của Đào Thị Ngọc A sử dụng để gói ma túy Ketamine. Cơ quan điều tra tách ra được xem xét xử lý trong vụ án Lữ Thị N về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với mẫu vật A3 = 7,0315 gam ma túy MDMA; A3= 16,1116gam ma túy Ketamine; A2 gồm: 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ, 01 thẻ nhựa một mặt màu xám, một mặt màu trắng bên trên hai mặt của thẻ nhựa đều có chữ trong đó có chữ đọc được là IHG, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 32cm phần đáy của đĩa có màu đen, 01 bật lửa màu đỏ, 01 cân tiểu ly điện tử và 100 túi nilon nhỏ màu trắng, 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip viền màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, dạng túi Zip viền màu đỏ, 01 hộp nhựa màu trắng, 01 túi giấy màu trắng có quai xách, 01 túi nilon màu đen, 01 hộp kim loại màu xanh có nắp đậy. Cơ quan điều tra tiếp tục bảo quản để phục vụ xác minh làm rõ.

[10]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dư Quyết T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dư Quyết T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/3/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật gồm: A1= 8,2735 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2025)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Dư Quyết T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an Phú Thọ cơ sở 2;
- Phòng PC 10 Công an Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA, bộ phận THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu